



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 01/04/2026

Nhịp hồi thận trọng...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

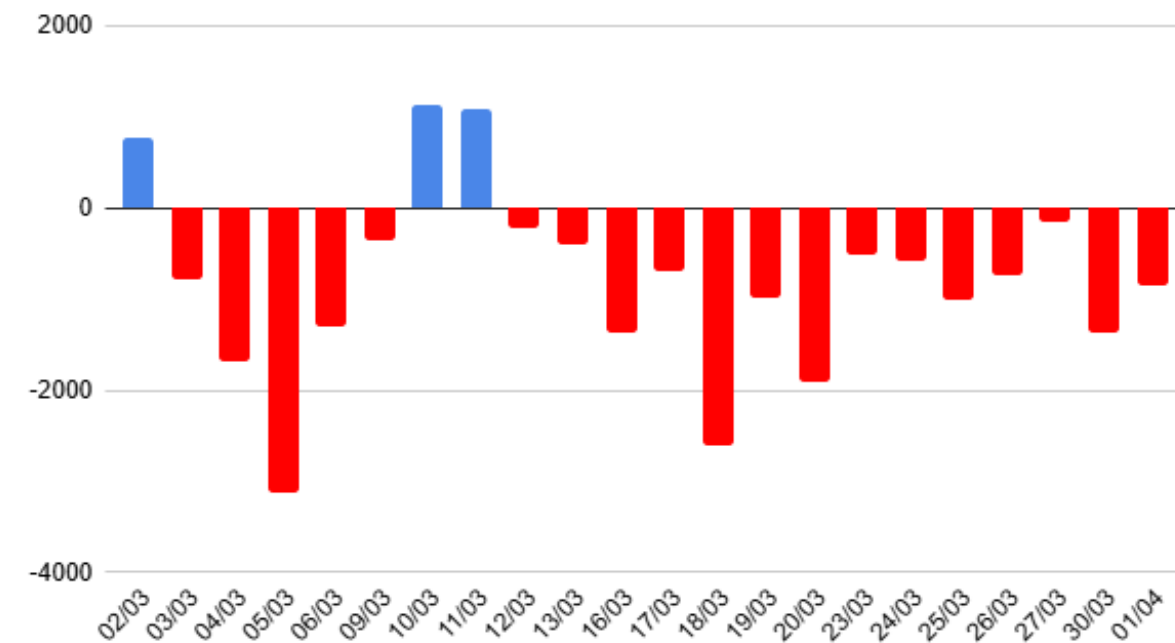




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại

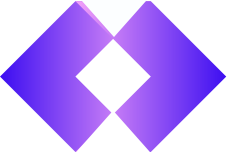


Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 31/03 ghi nhận diễn biến rung lắc và phục hồi tích cực trong phiên cuối tháng, dù thanh khoản vẫn duy trì dưới mức trung bình, phản ánh tâm lý thận trọng của dòng tiền. VN-Index mở cửa trong sắc xanh, chịu áp lực điều chỉnh trong phiên nhưng lực cầu cải thiện rõ rệt về cuối phiên đã giúp chỉ số đóng cửa tăng **11,95** điểm **(+0,72%)** lên **1.674,49** điểm, tiếp tục giữ vững vùng hỗ trợ quanh 1.650 điểm.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm Ngân hàng và Chứng khoán khi giao dịch khởi sắc diện rộng. Nhiều mã ngân hàng như VPB, MBB, STB, HDB, TCB, CTG tăng giá, góp phần nâng đỡ chỉ số. Nhóm chứng khoán cũng thu hút dòng tiền với SSI, HCM, VND tăng 1-2%, trong khi BSI và FTS tăng trần. Bên cạnh đó, nhóm Hàng & Dịch vụ công nghiệp và Xây dựng - Vật liệu xây dựng giao dịch tích cực với GEE, HHS tăng trần, GEX, CII, CTD tăng điểm tốt.
- Trạng thái phiên hóa** nghiêng về chiều tăng tại nhóm Bất động sản: VIC tăng 4,3%, VRE tăng 0,4%, TCH tăng 6,4%, DXG, DXS, HDG, NVL, TAL tăng 1-3%; trong khi PDR, SJS, KDH giảm nhẹ.
- Ở chiều ngược lại**, áp lực điều chỉnh tập trung tại nhóm Dầu khí và Phân bón khi BSR, PVD, PLX, DPM, DCM giảm mạnh, trở thành lực cản chính của thị trường. Một số nhóm như Tiện ích, Du lịch và Khu công nghiệp cũng ghi nhận diễn biến kém tích cực.
- Đánh giá:** VN-Index duy trì nhịp hồi phục zích zắc sau giai đoạn điều chỉnh mạnh tháng 3. Dù lực cầu cải thiện, thanh khoản thấp và áp lực bán ròng từ khối ngoại cho thấy xu hướng tăng chưa bền vững.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index ghi nhận nỗ lực hồi phục với nền tảng nhẹ, giữ vững vùng hỗ trợ MA200. Tín hiệu ngắn hạn cải thiện khi MACD cắt lên đường tín hiệu và histogram chuyển dương, trong khi RSI dần hướng lên vùng trung tính cho thấy lực cầu đang trở lại. Tuy nhiên, ở khung tuần, MACD Histogram vẫn mở rộng trong vùng âm, phản ánh áp lực trung hạn còn hiện hữu. Vì vậy, nhịp tăng hiện tại nhiều khả năng chỉ mang tính hồi kỹ thuật, chưa đủ cơ sở xác nhận xu hướng đảo chiều bền vững.
 - Kịch bản 1 (50%)** VN-Index tiếp tục hồi phục lên vùng 1.680-1.700 và rung lắc trong quá trình tăng.
 - Kịch bản 2 (50%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.600 - 1.620 (Mức tâm lý).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH và linh hoạt điều chỉnh theo diễn biến thị trường, trong bối cảnh VN-Index đang hồi phục nhưng thanh khoản chưa cải thiện rõ rệt và áp lực bán ròng từ khối ngoại vẫn hiện hữu.
 - MUA Có thể giải ngân từng phần** khi thị trường rung lắc về vùng 1.660-1.670, ưu tiên ngân hàng, chứng khoán, xây dựng - đầu tư công và midcap tích lũy tốt. Nâng dần tỷ trọng nếu VN-Index vượt 1.700-1.720 với thanh khoản cải thiện, tránh mua đuổi các mã tăng nóng.
 - BÁN Tiếp tục chốt lời từng phần** với các cổ phiếu đã đạt mục tiêu hoặc có dấu hiệu suy yếu. Cơ cấu giảm tỷ trọng cổ phiếu yếu hơn thị trường hoặc chịu áp lực bán ròng mạnh từ khối ngoại.....



Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 31/03/2026	12.40
• Vùng mua/bán tiềm năng	12-12.5
• Giá chốt lời	14.5-15
• Giá cắt lỗ	11
• Vốn hóa (tỷ đồng)	40,035.47
• SLCP lưu hành (cp)	640,820,000
• KLGD BQ 10 phiên	820,310
• Giá sổ sách	11.83
• EPS hiện tại	0.66
• P/E	18.78

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Quy mô tài sản và tín dụng mở rộng nhanh, dư địa tăng trưởng còn lớn.

- Tính đến cuối 2025, tổng tài sản BVBank đạt hơn 133.000 tỷ đồng, tăng 29% YoY, trong khi dư nợ cho vay đạt khoảng 78.200 tỷ đồng (+15% ytd). Huy động vốn cũng tăng mạnh lên gần 123.300 tỷ đồng (+29% ytd), tạo nền tảng thanh khoản cho tăng trưởng tín dụng trong các năm tới. Đáng chú ý, ngân hàng đã hoàn thành kế hoạch tài sản từ sớm trong năm, cho thấy khả năng mở rộng hoạt động khá hiệu quả. Với quy mô còn nhỏ trong hệ thống, BVB vẫn còn dư địa lớn để tăng trưởng thị phần trong phân khúc bán lẻ và SME.

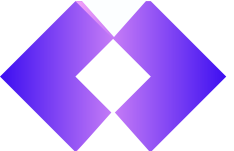
Chuyển đổi số là động lực dài hạn, thúc đẩy CASA và tối ưu chi phí

- Chuyển đổi số đang trở thành động lực tăng trưởng dài hạn của BVBank khi ngân hàng liên tục đầu tư hạ tầng công nghệ và mở rộng hệ sinh thái số. Năm 2025, 89% khách hàng mới đến từ kênh số, tăng mạnh so với năm trước, trong khi lượng người dùng Digimi cũng tăng 28%, cho thấy mức độ thâm nhập ngày càng sâu. Hoạt động giao dịch số bùng nổ với tổng số lượng giao dịch tăng tới 289%, đặc biệt kênh đối tác đóng góp hơn 720 triệu giao dịch, phản ánh hiệu quả chiến lược kết nối hệ sinh thái. Ở mảng thanh toán, nền tảng Digistore thu hút hơn 20.000 nhà bán hàng, ghi nhận doanh số trên 6.000 tỷ đồng, mở rộng đáng kể tệp khách hàng SME. Sự dịch chuyển sang kênh số không chỉ giúp BVBank gia tăng CASA nhờ thu hút tiền gửi không kỳ hạn, mà còn tối ưu chi phí vận hành, qua đó cải thiện biên lợi nhuận trong dài hạn.

Câu chuyện tăng vốn gắn với chuyển sàn HOSE – động lực kép cho tăng trưởng và định giá.

- BVBank đang triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ lên gần 10.000 tỷ đồng trong giai đoạn 2026, qua đó củng cố hệ số an toàn vốn (CAR) và tạo dư địa mở rộng tín dụng trong bối cảnh nhu cầu vốn của nền kinh tế phục hồi. Điểm đáng chú ý là ngân hàng đồng thời có kế hoạch chuyển niêm yết cổ phiếu từ UPCoM sang HOSE, qua đó nâng cao tính minh bạch, chuẩn hóa quản trị và tiếp cận tốt hơn với dòng vốn tổ chức. Việc chuyển sàn thường đi kèm với cải thiện thanh khoản và khả năng được đưa vào các rổ chỉ số lớn, giúp gia tăng mức độ quan tâm của nhà đầu tư. Khi kết hợp với câu chuyện tăng vốn, đây có thể trở thành “chất xúc tác kép” vừa hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận trung hạn, vừa mở rộng dư địa re-rating định giá.
- Kết quả kinh doanh.** Năm 2025, BVBank (BVB) ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với lợi nhuận trước thuế đạt 522 tỷ đồng (+34% YoY), nhờ tổng thu nhập thuần hơn 2.900 tỷ đồng (+17%).

Phân tích kỹ thuật. BVB đang nằm tại hỗ trợ đường xu hướng tăng dài hạn kẻ qua đáy 3/2024 và tháng 4/2025.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	04/03/2026	TV2	CHỜ MUA	Xây lắp	39-41	48-50	36	23%
2	05/03/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	33-34	38-40	30	15%
3	06/03/2026	DHG	TRUNG LẬP	Dược phẩm	90-95	105-110	85	16.7%
4	09/03/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	40-43	48-50	37	20%
5	10/03/2026	DGC	TRUNG LẬP	Hóa chất	68-70	80-85	64	17.6%
6	11/03/2026	REE	TRUNG LẬP	Cơ điện	52-55	58-60	48	11.5%
7	12/03/2026	GVR	CHỜ MUA	Cao su	30-32	38-40	28	26.7%
8	13/03/2026	PVS	CHỜ MUA	Dầu khí	40-42	54-56	36	35%
9	16/03/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	76-78	88-90	70	15.8%
10	17/03/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	56-58	68-70	52	21.4%
11	18/03/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	145-150	160-165	138	10.34%
12	19/03/2026	LPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	40-42	48-50	38	20%
13	20/03/2026	GEG	CHỜ MUA	Ngành điện	15-16	18-19	14	20%
14	23/03/2026	HDG	CHỜ MUA	Ngành điện	27-28	30-31	25	11%
15	24/03/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	68-70	80-85	64	17.6%
16	25/03/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	73-77	90-92	67	23%
17	26/03/2026	BID	CANH MUA	Ngân hàng	39-40	45-46	36	15.4%
18	27/03/2026	MBB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	24-25	27-28	23	12.5%
19	30/03/2026	HPG	CANH MUA	Ngành thép	26-27	29-30	25	11.5%
20	31/03/2026	POW	CANH MUA	Ngành điện	13-13.5	15-16	12	15.3%
21	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	20.2	20%	-6.05%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	45.3	20%	-10.30%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	14.55	10%	-11.28%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.6	10%	-15.61%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

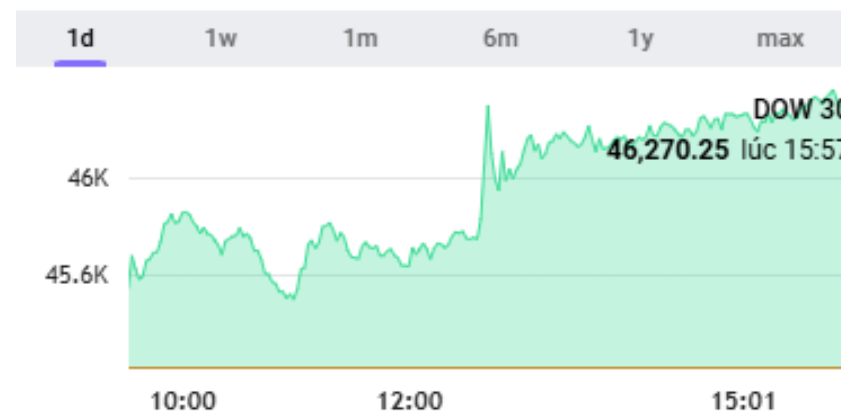
- **Dow Jones bứt phá hơn 1,100 điểm nhờ kỳ vọng chiến tranh Iran sắp kết thúc.** Khép phiên ngày 31/03, chỉ số Dow Jones tăng 1,125.37 điểm, tương đương 2.49%, đóng cửa ở mức 46,341.51. Chỉ số S&P 500 tăng 2.91% lên 6,528.52, còn Nasdaq Composite tăng 3.83% lên 21,590.63.
- **Chủ tịch Fed: Chưa cần tăng lãi suất, ưu tiên theo dõi lạm phát.** Chủ tịch Fed Jerome Powell cho biết hiện chưa cần thiết phải tăng lãi suất, khi chính sách hiện tại vẫn phù hợp để theo dõi thêm diễn biến kinh tế và lạm phát. Fed ưu tiên cách tiếp cận “chờ và quan sát”, đặc biệt trong bối cảnh giá năng lượng tăng do yếu tố địa chính trị nhưng có thể chỉ mang tính tạm thời. Ông nhấn mạnh kỳ vọng lạm phát dài hạn vẫn được kiểm soát, nên chưa cần phản ứng chính sách vội vàng. Tuy nhiên, Fed sẽ tiếp tục theo dõi sát các rủi ro để đảm bảo ổn định giá cả và tăng trưởng kinh tế.

Thị trường trong nước

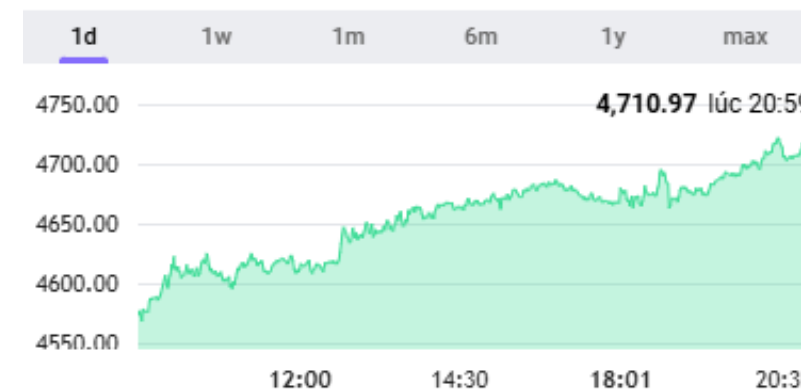
- **NHNN yêu cầu ổn định lãi suất, tăng minh bạch thị trường.** Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các tổ chức tín dụng giữ ổn định mặt bằng lãi suất nhằm hạn chế biến động và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, cơ quan quản lý nhấn mạnh việc minh bạch thông tin lãi suất, bao gồm công bố lãi suất cho vay và chênh lệch huy động – cho vay. Thanh tra, giám sát cũng sẽ được tăng cường để xử lý nghiêm các vi phạm. Bên cạnh đó, các ngân hàng cần cân đối nguồn vốn, đảm bảo thanh khoản và định hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Chính sách này góp phần ổn định thị trường tiền tệ và củng cố niềm tin của nhà đầu tư.
- **NHNN quay lại bơm ròng gần 33 ngàn tỷ trên thị trường mở.** Tuần 23-30/03, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quay trở lại trạng thái bơm ròng sau 1 tháng liên tục hút ròng vốn trên thị trường mở. Cụ thể, NHNN triển khai kênh mua kỳ hạn mới với tổng khối lượng lên tới 196,000 tỷ đồng, lãi suất cố định 4.5%/năm cho các kỳ hạn 7-56 ngày. Trong khi đó, lượng vốn đáo hạn đạt 163,344 tỷ đồng, chủ yếu tập trung vào các phiên 24/03 và 30/03.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới tăng mạnh lên gần mốc 4,700 USD.** Giá vàng tăng trong ngày 31/03 nhưng vẫn khép lại tháng tồi tệ nhất trong hơn một thập kỷ. Hợp đồng vàng tương lai tăng hơn 2% lên 4,678.60 USD/oz. Tuy nhiên, trong tháng 03, vàng giảm hơn 10% - mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 06/2013, đồng thời chấm dứt chuỗi 8 tháng tăng liên tiếp. Hợp đồng bạc tương lai tăng hơn 6% lên 74.92 USD/oz, nhưng kim loại này đã lao dốc hơn 19% trong tháng 03, kết thúc chuỗi 10 tháng tăng và ghi nhận tháng tệ nhất kể từ năm 2011. Dù giảm mạnh trong tháng, vàng và bạc vẫn tăng lần lượt hơn 7% và 6% trong cả quý. Các biến động này diễn ra trong bối cảnh bất định vẫn bao trùm triển vọng cuộc chiến Mỹ–Iran, hiện đã bước sang tuần thứ năm.



	10:00	12:00	15:01
Dow 30		46,341.51	+1,125.37 / +2.49%
Dow 30 Futures		46,436.90	+95.70 / +0.21%
Nasdaq Futures		23,851.00	+110.80 / +0.47%
S&P 500 Futures		6,549.50	+21.10 / +0.32%
Nikkei 225		53,031.50	+1,967.78 / +3.85%
Shanghai		3,891.86	-31.43 / -0.8%
Hang Seng		24,788.14	+37.35 / +0.15%
KOSPI		5,320.77	+268.31 / +5.31%
FTSE 100		10,176.45	+48.49 / +0.48%
FTSE 100 Futures		10,300.80	+16.30 / +0.16%



	12:00	14:30	18:01	20:35
XAU/USD		4,709.12	+41.74 / +0.89%	
Gold		4,735.70	+57.10 / +1.22%	
Copper		5.6420	-0.0103 / -0.18%	
Brent Oil		104.54	+1.27 / +1.23%	
London Sugar		448.50	-3.80 / -0.84%	
Silver		75.175	+0.256 / +0.34%	
Crude Oil WTI		102.20	+0.82 / +0.81%	
Platinum		1,985.85	+23.55 / +1.2%	
London Coffee		3,405.00	+57.00 / +1.7%	
US Wheat		619.30	+1.05 / +0.17%	
US Corn		459.10	+0.60 / +0.13%	



PNJ: Sắp thưởng hơn 170 triệu cổ phiếu cho cổ đông

- PNJ dự kiến phát hành 170,5 triệu cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 2:1 từ thặng dư vốn và lợi nhuận chưa phân phối, tương ứng hơn 1.705 tỷ đồng. Nếu hoàn tất, vốn điều lệ sẽ tăng từ 3.413 tỷ lên 5.119 tỷ đồng. Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Bên cạnh đó, PNJ sẽ chuyển giao vị trí CEO từ ông Lê Trí Thông sang ông Phan Quốc Công từ đầu quý II/2026. Doanh nghiệp cũng tăng vốn công ty con PNJP từ 500 tỷ lên 1.000 tỷ đồng nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

VCI: Vietcap dồn lực vào đầu tư và nâng hạng, nhắm mục tiêu 2.300 tỷ lợi nhuận

- Chứng khoán Vietcap đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 2.300 tỷ đồng năm 2026, tăng 41% so với năm trước, dù quý I mới hoàn thành khoảng 17% kế hoạch. Động lực tăng trưởng đến từ mảng đầu tư, môi giới và kỳ vọng nâng hạng thị trường, trong khi giảm phụ thuộc vào cho vay margin. Công ty chưa có kế hoạch tăng vốn thêm sau đợt huy động gần 4.000 tỷ đồng năm 2025, ưu tiên tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Vietcap cũng cho biết chưa tham gia tài sản số trong ít nhất 3 năm tới và duy trì cổ tức tiền mặt 5–12%.

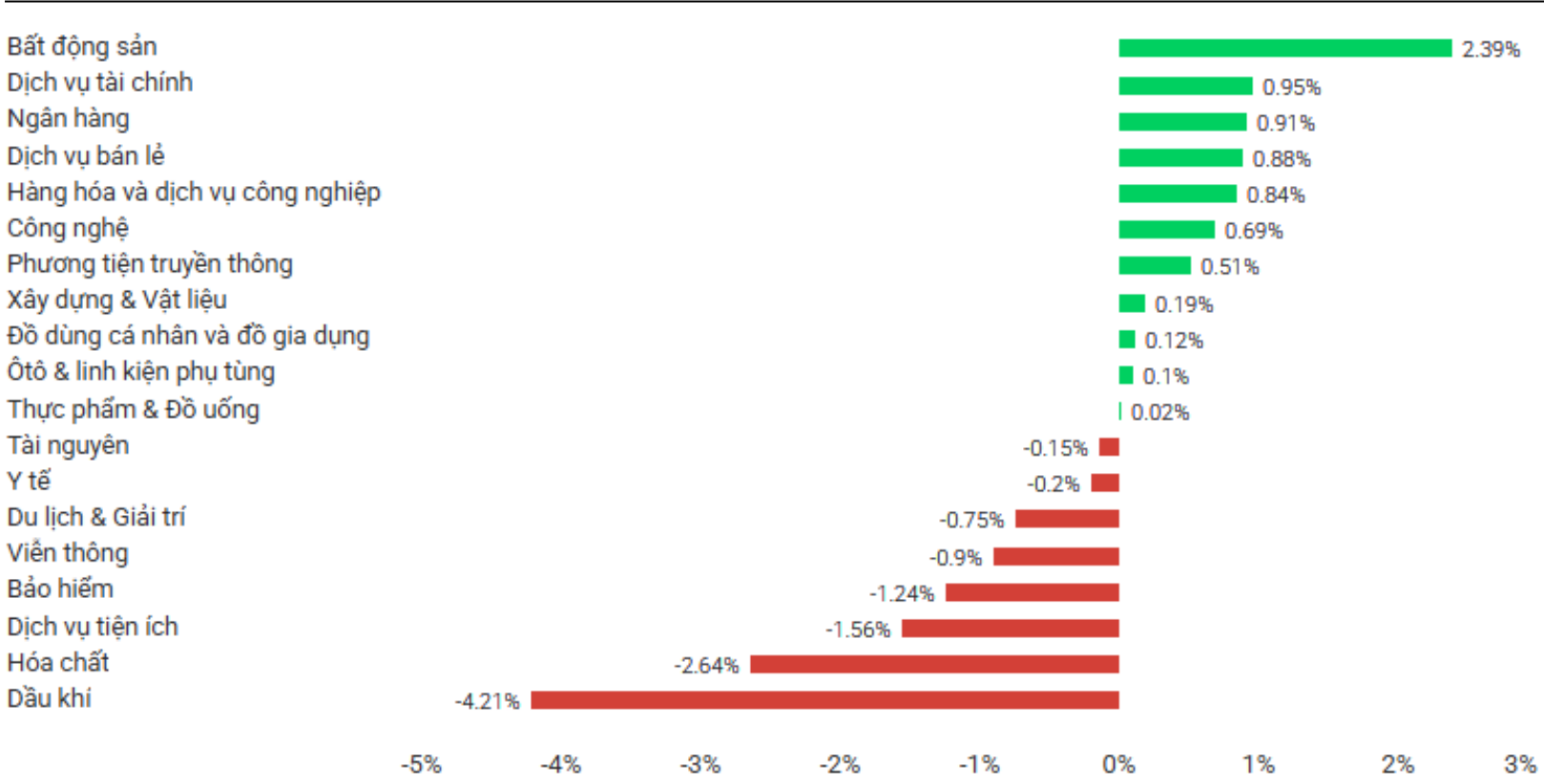
HPG: Hòa Phát đặt mục tiêu lãi 22.000 tỷ đồng, tăng tốc nhờ loạt dự án tỷ USD

- Hòa Phát đặt mục tiêu năm 2026 đạt doanh thu 210.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 22.000 tỷ đồng, tăng lần lượt hơn 30% và 40%. Động lực chính đến từ dự án Dung Quất 2 và các dự án thép chất lượng cao, giúp nâng công suất và mở rộng sản phẩm. Doanh nghiệp cũng duy trì cổ tức 15% và mở rộng sang bất động sản, khu công nghiệp. Tuy nhiên, mảng nông nghiệp dự kiến suy giảm do rủi ro chi phí đầu vào, dịch bệnh và biến động thị trường, phản ánh cách tiếp cận thận trọng hơn trong lĩnh vực này.

DPM: Dự kiến tăng mức chi cổ tức năm 2025

- Đạm Phú Mỹ dự kiến chia cổ tức tiền mặt năm 2025 tỷ lệ 15%, tương đương hơn 1.000 tỷ đồng nhờ lợi nhuận tăng gần gấp đôi. Năm 2026, doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu hơn 17.600 tỷ đồng (tăng nhẹ) nhưng lợi nhuận sau thuế giảm 38% còn 680 tỷ đồng do bối cảnh khó khăn. Công ty tiếp tục duy trì cổ tức tiền mặt khoảng 12%, đồng thời lên kế hoạch đầu tư hơn 1.100 tỷ đồng và đẩy mạnh bảo dưỡng nhà máy, mở rộng hợp tác và bổ sung ngành nghề nhằm tối ưu chi phí, nâng hiệu quả hoạt động

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
GEE	197.50	12.90 (6.99%)	398.23	SMA	9.31	-0.69 (-6.90%)	0.00
FTS	26.80	1.75 (6.99%)	28.71	VVS	108.00	-7.80 (-6.74%)	53.71
PET	50.70	3.30 (6.96%)	130.35	BSR	27.65	-1.50 (-5.15%)	578.18
PIT	8.45	0.55 (6.96%)	0.39	GVR	31.70	-1.40 (-4.23%)	117.78
HID	5.72	0.37 (6.92%)	8.90	PVD	34.80	-1.40 (-3.87%)	201.95



Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) – Việt Nam – 02/04/2026.

- Chỉ số PMI do các tổ chức khảo sát công bố là thước đo quan trọng phản ánh sức khỏe của lĩnh vực sản xuất, thông qua các yếu tố như đơn hàng mới, việc làm và kỳ vọng kinh doanh. PMI trên 50 điểm cho thấy hoạt động sản xuất mở rộng, trong khi dưới 50 điểm phản ánh sự thu hẹp. Dữ liệu PMI thường có tác động đáng kể đến tâm lý thị trường và kỳ vọng tăng trưởng kinh tế, qua đó ảnh hưởng đến diễn biến của thị trường chứng khoán.

Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 3 – 06/04/2026.

- Bộ số liệu kinh tế vĩ mô tháng 3 là thước đo quan trọng phản ánh bức tranh tổng thể của nền kinh tế, bao gồm các chỉ tiêu như sản xuất công nghiệp, bán lẻ, xuất nhập khẩu và lạm phát. Những dữ liệu này giúp đánh giá mức độ phục hồi và động lực tăng trưởng trong ngắn hạn, đồng thời cung cấp cơ sở cho việc dự báo xu hướng kinh tế vĩ mô. Thông tin công bố thường tác động mạnh đến kỳ vọng của nhà đầu tư, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến của thị trường chứng khoán.

Đánh giá phân loại thị trường FTSE Russell – Việt Nam- 07/04/2026.

- Tổ chức FTSE Russell sẽ tiến hành đánh giá định kỳ việc phân loại thị trường chứng khoán Việt Nam. Sự kiện này nhằm xem xét khả năng nâng hạng hoặc duy trì phân loại hiện tại của thị trường dựa trên các tiêu chí về khả năng tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài, thanh khoản và khung pháp lý. Kết quả đánh giá thường được giới đầu tư theo dõi chặt chẽ do có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng dòng vốn quốc tế và tâm lý thị trường trong trung và dài hạn.

Báo cáo Nonfarm Payroll – Mỹ – 03/04/2026.

- Báo cáo Nonfarm Payroll (Bảng lương phi nông nghiệp) do Bộ Lao động Hoa Kỳ công bố là chỉ báo quan trọng phản ánh tình hình việc làm thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra trong nền kinh tế, không bao gồm lĩnh vực nông nghiệp. Dữ liệu này giúp đánh giá sức khỏe thị trường lao động, mức độ tăng trưởng kinh tế cũng như áp lực lạm phát. Diễn biến của Nonfarm Payroll có ảnh hưởng lớn đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, từ đó tác động mạnh tới thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	VNL	HOSE	18/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
2	VIH	UPCoM	18/03/26		Hoán đổi cổ phiếu
3	LAF	HOSE	18/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
4	HGM	HNX	19/03/26	09/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 8,800 đồng/CP
5	PPP	HNX	19/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
6	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	STP	HNX	19/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
8	CMF	UPCoM	19/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
9	GEE	HOSE	19/03/26	08/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
10	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
11	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
12	VTC	HNX	20/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
13	PDN	HOSE	20/03/26	06/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
14	HNF	UPCoM	23/03/26	07/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	HJS	HNX	24/03/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
16	GMH	HOSE	24/03/26	16/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
17	CDG	UPCoM	24/03/26	02/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
18	VFG	HOSE	25/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
19	HRB	UPCoM	26/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
20	VCI	HOSE	26/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 250 đồng/CP
21	VCI	HOSE	26/03/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:7
22	SD9	HNX	27/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 550 đồng/CP
23	CCI	HOSE	27/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
24	NDP	UPCoM	27/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	TA6	UPCoM	27/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 267.1 đồng/CP
26	LBM	HOSE	31/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
27	BSH	UPCoM	08/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	NBE	UPCoM	09/04/26	16/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
29	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
30	CDC	HOSE	17/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009